TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 229/2026/HSST Ngày: 22/8/2026	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Sen và ông Đỗ Xuân Trường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 177/2026/TL-HSST ngày 25 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2026/QĐXXST-HS ngày 20/7/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2026/HSST-QĐ ngày 04/8/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H; sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 2, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Mùi (đã chết); con bà Vũ Thị Sửu (đã chết); có vợ là Đoàn Thị Mai; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có**;** danh bản, chỉ bản số 022 lập ngày 26/03/2026 tại Công an xã Liên Minh, Hà Nội; tạm giữ từ ngày 17/3/2026 đến 25/3/2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú**.** (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Bùi Đình D; sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Nam Hà 6, xã Phúc Lộc, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Bảy, con bà Đặng Thị Lung, có vợ là Phạm Thị Xuân; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 73/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Đánh bạc* (đã được xóa án tích); Bản án số 58/HSST ngày 08/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 07 tháng tù về tội *Đánh bạc* (đã được xóa án tích); tiền sự: Không có**;**

danh bản, chỉ bản số 159 lập ngày 25/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2026 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Hoàng Tiến V; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 3, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn Hòa, con bà Bùi Thị Tuất; có vợ là Trần Thị Duyên, có 03 con;

T**iền án:** Bản án số 04/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Đánh bạc*, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có; danh bản, chỉ bản số 163 lập ngày 25/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2026 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Trần Văn Q; sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 3, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Giao, con bà Trần Thị Biện, có vợ là Trần Thị Phương Hoa, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có; danh bản, chỉ bản số 164 lập ngày 25/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ từ ngày 25/03/2026 đến 12/05/2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú**.** (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn 3, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Độ, con bà Doãn Thị Tuất, có vợ là Trần Thị Thường; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 41/HSST ngày 13/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt tiền về tội *Đánh bạc* (đã được xóa án tích); Bản án số 115/HSST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Đánh bạc* (đã được xóa án tích); tiền sự: Không có**;** danh bản, chỉ bản số 166 lập ngày 26/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ từ ngày 25/03/2026 đến 12/05/2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú**.** (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: Vũ Văn H; sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn 4, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Hợi, con bà Bùi Thị Thiết, có vợ là Bùi Thị Thanh, có 02 con;

Tiền án: Bản án số 17/HSST ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 39 tháng tù về tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ,* ra trại ngày 01/9/2025; tiền sự: Không có; danh bản, chỉ bản số 162 lập

ngày 25/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2026 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 4, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Thu (đã chết); con bà Đặng Thị Dậu (đã chết); có vợ là Đặng Thị Hường, có 02 con;

Tiền án: Bản án số 84/HSST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Đánh bạc*, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không có**;** danh bản, chỉ bản số 160 lập ngày 25/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2026 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: Nguyễn Văn V; sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 3, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Vượng, con bà Vũ Thị Chiến, có vợ là Đoàn Thị Xuyến, có 02 con;

Tiền án: Bản án số 04/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội *Đánh bạc*; tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 154/QĐ-XPHC ngày 19/7/2014 của Công an huyện Đan Phượng về hành vi kinh doanh hàng cấm (thuốc lá lậu); danh bản, chỉ bản số 161 lập ngày 25/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/03/2026 đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: Trần Xuân T; sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 3, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn Thích; con bà Bùi Thị Liên; có vợ là Doãn Thị Lý; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không có**;** danh bản, chỉ bản số 023 lập ngày 26/03/2026 tại Công an xã Liên Minh, Hà Nội; tạm giữ từ ngày 17/03/2026 đến 25/3/2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú**.** (Có mặt tại phiên tòa).

10. Họ và tên: Vũ Văn V; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn 2, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Đức (đã chết); con bà Lê Thị Vải (đã chết); có vợ là Bùi Thị Hạnh; có 04 con; tiền án, tiền sự: Không có; danh bản, chỉ bản số 165 lập ngày 26/03/2026 tại Phân trại tạm giam Sơn Tây, Hà Nội; tạm giữ từ ngày 25/03/2026 đến 12/05/2026, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú**.** (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 16/3/2026, tại nhà ở của Trần Văn H (gian bên phải) có địa chỉ tại Thôn 2, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an xã Liên Minh, thành phố Hà Nội phát hiện Trần Văn H cho Hoàng Tiến V, Bùi Đình D, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn V, Trần Xuân T và Vũ Văn V chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Quá trình kiểm tra, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ: Tại chiếu bạc số tiền 50.570.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ loại 52 quân; 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; Trần Văn H tự nguyện giao nộp 500.000 đồng; Bùi Đình Huy tự nguyện giao nộp số tiền 11.600.000 đồng; Vũ Văn V tự nguyện giao nộp số tiền 900.000 đồng; Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp số tiền 900.000 đồng (Bút lục 287 - 289).

Quá trình điều tra xác định: Nhằm mục đích thu lời bất chính, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/3/2026, Hoàng Tiến V, Nguyễn Văn Đ, Bùi Đình D, Vũ Văn H, Nguyễn Văn V đến nhà Trần Văn H uống nước. Tại đây, Nguyễn Văn V rủ Hoàng Tiến V, Đại, Duy, Hưng đánh bạc dưới hình thức đánh "*Liêng*" thắng thua bằng tiền, Hà đồng ý. Sau đó, Hà lấy 01 bộ bài tú lơ khơ (gồm 52 quân) để cho các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Vũ Văn V, Nguyễn Văn Đ đến và tham gia đánh bạc cùng những người trên. Tất cả thống nhất mỗi ván cược thấp nhất 200.000 đồng, cao nhất 2.000.000 đồng, nếu ai theo thì sẽ bỏ số tiền bằng số tiền người tố trước dó vào trong chiếu bạc, còn ai không theo thì bỏ bài, sau khi tố hết không còn ai tố nữa thì sẽ mở bài so điểm, ai cao nhất sẽ thắng toàn bộ tiền trên chiếu bạc (gồm tiền gà và tiền mọi người bỏ ra trên chiếu bạc), kết thúc ván chơi nếu ai có 03 số liền nhau cùng chất (liêng đồng chất) ngoài tiền thắng trên chiếu bạc thì mọi người phải trả thêm cho người thắng 500.000 đồng, người thắng bỏ ra cho Hà 100.000 đồng tiền hồ phế; nếu ai có 03 số giống nhau nhưng khác chất (sáp) thì mọi người phải bỏ thêm cho người thắng 1.000.000 đồng và người thắng sẽ bỏ ra cho Hà 200.000 đồng tiền hồ phế. Trong khi đánh bạc, Nguyễn Văn V, Duy, Hưng và Vũ Văn V mỗi người đưa cho Hà số tiền 200.000 đồng là tiền tiền phế, tổng số tiền phế Hà thu là 800.000 đồng. Khoảng 20 phút sau, Trần Văn Q đến và tham gia đánh bạc cùng Hoàng Tiến V, Đại, Duy, Hưng, Nguyễn Văn V, Vũ Văn V, Định. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Trần Xuân T đến nhà Hà, thấy 08 đối tượng trên đang đánh bạc thì Thắng ngồi phía sau Định và mượn bài (lấy tổng điểm bài) của Định cá cược riêng (gà bài) với bài của Hoàng Tiến V, mỗi ván từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi

Nguyễn Văn V, Vũ Văn H, Hoàng Tiến V, Nguyễn Văn Đ, Trần Xuân T đang chơi đánh bạc thì bị Công an xã Liên Minh bắt quả tang. Tại thời điểm bắt quả tang, có Vũ Văn V, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn Q bỏ chạy. Quá trình bỏ chạy, Vũ Văn V cầm theo số tiền còn lại là 900.000 đồng, Định cầm theo 900.000 đồng và Quyết cầm theo số tiền 11.720.000 đồng. Ngày 23/3/2026, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ đến Công an xã Liên Minh đầu thú, tự nguyện giao nộp mỗi người số tiền là 900.000 đồng còn Quyết trong quá trình bỏ chạy đã làm rơi mất số tiền 11.720.000 đồng, hiện không truy tìm được (Bút lục 291 - 477).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã làm rõ được Trần Văn H thu lời bất chính được số tiền 800.000 đồng; Bùi Đình D sử dụng số tiền 3.600.000 đồng để đánh bạc, thua hết sau đó về nhà lấy thêm 11.600.000 đồng để đánh bạc, tổng cộng là 15.200.000 đồng; Hoàng Tiến V sử dụng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng được số tiền 9.900.000 đồng, tổng cộng là 24.900.000 đồng; Trần Văn Q sử dụng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua số tiền 3.280.000 đồng còn lại 11.720.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đánh bạc, bị thua 9.100.000 đồng, còn lại 900.000 đồng; Vũ Văn H sử dụng số tiền 8.170.000 đồng để đánh bạc, thắng được 13.500.000 đồng, tổng cộng là 21.670.000 đồng; Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền 4.700.000 đồng để đánh bạc, bị thua còn số tiền 80.000 đồng; Nguyễn Văn V sử dụng số tiền 3.520.000 đồng để đánh bạc, bị thua 2.900.000 đồng, còn 620.000 đồng; Trần Xuân T sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, thắng được 300.000 đồng, tổng cộng là 3.300.000 đồng; Vũ Văn V sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc, bị thua 700.000 đồng còn 900.000 đồng. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc 76.490.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng)

Đối với bà Đoàn Thị Mai (sinh năm 1972, nơi thường trú: Thôn 2, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội, là vợ của Trần Văn H) không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình. Khi Trần Văn H đưa cho bà Mai số tiền 300.000 đồng từ tiền thu hồ phế nhưng bà Mai không biết nguồn gốc số tiền nêu trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là có căn cứ.

Đối với anh Trần Văn Thịnh (Sinh năm 1987, có HKTT: Thôn 3, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội) có mặt khi lực lượng Công an bắt quả tang nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội không đề cập xử lý là có căn cứ.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSKV8 ngày 25 tháng 6 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Gá bạc, theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Đình

Huy, Hoàng Tiến V, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn V, Trần Xuân T, Vũ Văn V có về tội Đánh bạc, theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Văn H từ 24 tháng 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 54 tháng về tội: Gá bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Bùi Đình D từ 40 tháng đến 43 tháng tù về tội: Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Hoàng Tiến V từ 40 tháng đến 43 tháng tù về tội: Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 04 ngày 21/01/2025 về tội Đánh bạc

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 40 tháng đến 43 tháng tù về tội: Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Vũ Văn H từ 40 tháng đến 43 tháng tù về tội: Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 40 tháng đến 43 tháng tù về tội: Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 04 ngày 21/01/2025 về tội Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội: Đánh bạc.

Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù của Bản án số 84 ngày 16/11/2021 về tội Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Văn Q 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Trần Xuân T 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: Đánh bạc.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Vũ Văn V 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội: Đánh bạc.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự.

* *Biện pháp tư pháp*: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BL TTHS

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 76.490.000 đồng ; Tịch thu tiêu hủy 03 bộ tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - thành phố Hà Nội đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng từ 12 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 16/3/2026, tại nhà ở của bị cáo Trần Văn H ở thôn 2, xã Liên Minh, thành phố Hà Nội, bị cáo Trần Văn H đã

chuẩn bị địa điểm, cung cấp 01 bộ bài tú lơ khơ để các bị cáo Bùi Đình D, Hoàng Tiến V, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn V, Trần Xuân T và Vũ Văn V đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc, bị cáo Trần Văn H trực tiếp thu tiền hồ phế với tổng số tiền 800.000 đồng nhằm thu lợi bất chính. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 76.490.000 đồng.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn H phạm tội "Gá bạc" theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Bùi Đình D, Hoàng Tiến V, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn V, Trần Xuân T và Vũ Văn V phạm tội "Đánh bạc" theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Đánh bạc và gá bạc là những hành vi bị pháp luật nghiêm cấm, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn H là người chuẩn bị địa điểm, cung cấp phương tiện để các bị cáo khác đánh bạc và trực tiếp thu tiền hồ phế nhằm thu lợi bất chính nên giữ vai trò là người thực hiện hành vi gá bạc. Các bị cáo còn lại đều là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò từ trước mà chỉ cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội khi có điều kiện nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, nhân thân, số tiền sử dụng đánh bạc và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo cụ thể:

Đối với bị cáo Trần Văn H: Bị cáo là người chuẩn bị địa điểm, cung cấp bộ bài tú lơ khơ cho các bị cáo khác đánh bạc và trực tiếp thu tiền hồ phế 800.000 đồng nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo giữ vai trò chính trong hành vi gá bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Bùi Đình D: Bị cáo sử dụng tổng số tiền 15.200.000 đồng để đánh bạc. Mặc dù bị cáo đã từng bị xét xử 02 lần vi phạm pháp luật về hành vi Đánh bạc đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

Bị cáo Hoàng Tiến V: Bị cáo sử dụng tổng số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo đang chấp Bản án số 04/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội *Đánh bạc*. Trong thời gian thử thách của Bản án trên bị cáo lại vi phạm pháp luật nên sẽ cộng hình phạt tù của Bản án trước là 36 tháng tù theo Điều 56 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Vũ Văn H: Bị cáo sử dụng tổng số tiền 8.170.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo sử dụng 4.700.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo đang chấp Bản án số 84/HSST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 tháng về tội Đánh bạc.

Trong thời gian thử thách của Bản án trên bị cáo lại vi phạm pháp luật nên sẽ cộng hình phạt tù của Bản án trước là 36 tháng tù theo Điều 56 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn V: Bị cáo sử dụng 3.520.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Việt đang chấp hành Bản án như của Hoàng Tiến V cụ thể ngày 21/01/2025 xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc. Trong thời gian thử thách của Bản án trên bị cáo lại vi phạm pháp luật nên sẽ cộng hình phạt tù của Bản án trước là 36 tháng tù theo Điều 56 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Bị cáo sử dụng 10.000.000 để đánh bạc, bị cáo đã 2 lần bị xét xử về tội đánh bạc vào năm 2012 và 2022 tuy đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn Q: Bị cáo sử dụng 15.000.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Trần Xuân T sử dụng tổng số tiền 3.300.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Vũ Văn V sử dụng 1.600.000 đồng để đánh bạc. Cả 3 bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn H, Bùi Đình D, Hoàng Tiến V, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn V, Trần Xuân T và Vũ Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Các bị cáo Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ và Vũ Văn V ngoài tình tiết giảm nhẹ nêu trên còn được hưởng thêm tình tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Tiến V, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn V phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn Q, Trần Xuân T và Vũ Văn V, có nhân thân tốt là người lao động nhất thời phạm tội, bị cáo Quyết, Việt đầu thú , Việt mắc bệnh ung thư dạ dày. Các bị cáo Quyết, Việt, đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy. Bị cáo Hà tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; việc không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Vì vậy, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo, giao chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa.

Đối với các bị cáo Bùi Đình D, Hoàng Tiến V, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn Đ mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, song các bị cáo đều có nhân thân xấu; trong đó các bị cáo Hoàng Tiến V, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn V thuộc trường hợp tái phạm. Riêng bị cáo Bùi Đình D, Nguyễn Văn Đ tuy không thuộc trường hợp tái phạm nhưng đã nhiều lần bị xét xử về tội Đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài liệu chứng minh có tài sản hoặc điều kiện kinh tế để thi hành hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền bị cáo Trần Văn H thu lợi bất chính từ việc gá bạc và các bộ bài tú lơ

khơ là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 18 tháng tù về tội "Gá bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 03 năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T 03 năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 03 năm tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm kể từ ngày tuyên án.

3. Giao các bị cáo Trần Văn H, Trần Văn Q, Trần Xuân T và Vũ Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Liên Minh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án dã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 riêng Định thêm khoản 2 Điều 51 và Hưng thêm điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình D 03 năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2026.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 38 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2026.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 38 tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ tạm giam từ ngày 25/3/2026 đến ngày đến ngày 12/5/2026.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

- Xử phạt bị cáo Hoàng Tiến V 39 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 04/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 6 năm 3 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/3/2026, bị cáo được trừ thời gian đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 38 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 04/HSST ngày 21/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là tháng tù là 6 năm 2 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tủ được tính từ ngày 17/3/2026, bị cáo được trừ thời gian dã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2024 đến ngày 02/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 3 năm tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt 3 năm tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 84/HSST ngày 16/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 6 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17/3/2026, bị cáo được trừ thời gian đã bị bắt tam giữ ngày 19/01/2021 đến ngày 20/01/2021.

6. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và số tiền thu lợi bất chính là 76.490.000 nghìn đồng trong đó số tiền hiện đang do cơ quan Công an quản lý là 64.470.000 nghìn đồng, số tiền 12.020.00 đồng do Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội quản lý.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân đã qua sử dụng và 02 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng đang lưu giữ tại cơ quan Công an quản lý.

7. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Mỗi bị cáo Trần Văn H, Bùi Đình D, Hoàng Tiến V, Trần Văn Q, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn V, Trần Xuân T và Vũ Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo; người liên quan
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Khu vực 8;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Đức Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**